

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 11 - 7 - 2024
“V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN TB-TỈNH PT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Luyên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vi Thị Phụng.

2. Ông Phùng Văn Tân.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Hện TB;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện TB, tỉnh PT tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Hện TB, tỉnh PT xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2024/ TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 42/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị C**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Khu Phố Ẽn, xã ML, Hện TB, tỉnh PT;

Nơi ở hiện nay: Khu Trung Tâm, xã YT, Hện VY, tỉnh YB.

* *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Việt H**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Khu Phố Ẽn, xã ML, Hện TB, tỉnh PT.

(Chị C có đơn xin xét xử vắng mặt và anh H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là chị Trần Thị C trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh Nguyễn Việt H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau ngày 04 tháng 05 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Yên, Hện TB, tỉnh PT (nay là xã ML, Hện TB, tỉnh PT). Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được

tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc. Nay chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Việt H.

Về con chung: Chị C và anh Nguyễn Việt H có một con chung là cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 15/5/2018. Sau khi ly hôn, anh H sẽ là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình và ruộng đất nông nghiệp: Chị C không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H không đến Tòa án để giải quyết, không có bản trình bày ý kiến, vắng mặt tại tất cả các phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.*

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện TB tham gia phiên tòa, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự là vắng mặt không có lý do; Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ, tình tiết của vụ án, các quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị C;

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Việt H.

[2]. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Việt H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu: Nguyễn Thu H, sinh ngày 15/5/2018 (hiện nay đang ở cùng anh H tại Khu Phố Ẽn, xã ML, Hện TB, tỉnh PT).

Việc cấp dưỡng nuôi con: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Tranh chấp ly hôn giữa chị Trần Thị C và anh Nguyễn Việt H là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu Phố Ẽn, xã ML, Hện TB, tỉnh PT. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện TB, tỉnh PT.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các Văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Nguyễn Việt H đều vắng mặt không có lý do, chị C đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải nên vụ án không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị C có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H đã được triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H, chị C là đúng quy định của pháp luật.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị C và anh Nguyễn Việt H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, do vậy hôn nhân giữa chị C và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc. Nay chị C xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Việt H.

Qua xác minh tại địa pH và mẹ đẻ của anh Nguyễn Việt H là bà Nguyễn Thị D cung cấp: *“Anh H và chị C kết hôn với nhau ngày 04/5/2018 tại UBND xã Vũ Yên, nay là xã ML, Hện TB, tỉnh PT. Sau khi kết hôn, anh H và chị C về chung sống tại gia đình bà D được một thời gian thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng. Gia đình hai bên đã nhiều lần kHên nhủ tìm biện pháp khắc phục hòa giải nhưng không thành. Sau khi sinh con được 9 tháng thì chị C tự ý bỏ nhà đi đến nay không về, nay anh chị quyết định ly hôn thì bà D cũng đồng ý để anh H và chị C tự quyết định việc hôn nhân. Về con chung: Bà D xác nhận anh H và chị C có 1 con chung là cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 15/5/2018, hiện nay cháu đang ở cùng với anh H tại Khu Phố Ẽn, xã ML, Hện TB, tỉnh PT; Việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu được đảm bảo, phát triển bình thường”*.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị C và anh H hiện nay đã sống ly thân, không quan tâm đến cuộc sống của nhau; không còn thực hiện nghĩa vụ tH yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của chị C là có căn cứ. Vì vậy, cần xử cho chị C được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về con chung*: Chị C và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 15/5/2018. Hiện cháu H đang ở cùng với anh H nên chị C đề nghị để cho anh H được trực tiếp nuôi con chung còn về cấp dưỡng nuôi con chị C sẽ tự thoả thuận với anh H.

Do anh H vắng mặt nên không có quan điểm. Qua xác minh tại địa pH và mẹ đẻ của anh Nguyễn Việt H là bà Nguyễn Thị D cung cấp: *“Anh H và chị C có 1 con chung là cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 15/5/2018, hiện nay cháu H đang ở cùng với anh H tại Khu Phố Ẽn, xã ML, Hện TB, tỉnh PT; Việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu được đảm bảo phát triển bình thường”*; Tại biên bản lấy lời khai ngày 24/5/2024, thì bà D cũng xác định: *“Anh H và gia đình bà sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 15/5/2018 và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con”*.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Toà án xác minh, lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử thấy rằng, con chung của chị C và anh H là cháu H đã chung sống ổn định với anh H và gia đình bà D, việc chăm sóc vẫn đảm bảo nên cần giao cho anh H được trực nuôi dưỡng con chung là phù hợp với thực tế hoàn cảnh. Việc cấp dưỡng nuôi con do anh H vắng mặt không có quan điểm; chị C có quan điểm là chị C và anh H tự thoả thuận nên không đặt ra giải quyết là phù hợp.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình, các vấn đề khác:* Chị C không yêu cầu giải quyết, anh H vắng mặt không có quan điểm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. *Về án phí:* Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. *Căn cứ vào:* khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147, khoản 1 khoản 4 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Trần Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Việt H.

[3]. *Về con chung:* Giao cho anh Nguyễn Việt H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 15/5/2018 (Hiện đang ở cùng với anh H). Về cấp dưỡng nuôi con: không đặt ra giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung;

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[4]. *Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác:* Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí:* Chị Trần Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị C đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0001913 ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án Dân sự Hện TB.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh PT;
- VKSND Hện TB;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã ML;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Bình Luyện

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bình Luyện